

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *116*/2017/XNQC-QLD

Hà Nội, ngày *15* tháng *05* năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC

Tên tổ chức, cá nhân: **Văn phòng đại diện GlaxoSmithKline Pte. Ltd tại TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: **Phòng 701, lầu 7, Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **08 3827 5929**

Fax: **08 3827 5927**

STT	Tên thuốc	Số đăng ký thuốc
1	Panadol Extra with Optizorb	VN-19964-16

Phương tiện quảng cáo: Trên sách, báo, tạp chí, tờ rơi, bảng, biển, áp phích, decal, màn hình chuyên quảng cáo, báo điện tử và các trang thông tin điện tử cho công chúng.

Nội dung quảng cáo: Theo nội dung gồm 01 trang (mã code: CHPAN/0039/16d) có đóng dấu xác nhận của Cục Quản lý Dược đính kèm Giấy xác nhận này.

Văn phòng đại diện GlaxoSmithKline Pte. Ltd tại TP. Hồ Chí Minh có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tất Đạt

GIỚI THIỆU PANADOL EXTRA WITH OPTIZORB



(*) Các triệu chứng ở mức độ từ nhẹ đến vừa

Panadol
Extra
with Optizorb

Giảm đau - Hạ sốt

- Giảm mạnh cơn đau ✓
- Tác dụng nhanh ✓
- Không gây buồn ngủ ✓



120 VIÊN

120 VIÊN



Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa 500 mg paracetamol và 65 mg caffeine. **Chỉ định:** Paracetol Extra với Opizobol chứa paracetamol là một chất hạ sốt, giảm đau và caffeine là một chất tăng cường tác dụng giảm đau của paracetamol. Paracetol Extra với Opizobol có hiệu quả trong điều trị đau nhẹ đến vừa và hạ sốt bao gồm: Đau đầu, đau nửa đầu, đau cơ, đau lưng kinh, đau họng, đau cơ khi viêm sởi, đau sau khi tiêm vắc-xin, đau sau khi tiêm vắc-xin hoặc sau các thủ thuật nha khoa, đau răng, đau do viêm xương khớp. **Liều lượng và cách dùng:** *Người lớn (từ 16 tuổi trở lên):* Uống 1-2 viên 4 đến 6 giờ nếu cần. Liều tối đa không vượt quá 4000 mg paracetamol/24 giờ. *Người lớn (từ 12 tuổi trở lên):* Uống 1-2 viên 4 đến 6 giờ nếu cần. Liều tối đa không vượt quá 4000 mg paracetamol/24 giờ. *Trẻ em dưới 12 tuổi:* Không khuyến nghị dùng thuốc này cho trẻ em dưới 12 tuổi. **Chống chỉ định:** Chống chỉ định cho những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với paracetamol, caffeine hoặc với bất kỳ tá dược nào của thuốc. **Thận trọng và lưu ý đặc biệt:** Bác sĩ cần cảnh báo bệnh nhân về các dấu hiệu của phản ứng tiền da nghiêm trọng như hội chứng Stevens-Johnson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN) hay hội chứng Lyell, bởi chúng có thể xảy ra khi dùng các thuốc khác có chứa paracetamol. Không dùng với các thuốc khác có chứa paracetamol. Sử dụng đồng thời các thuốc khác có chứa paracetamol có thể dẫn đến tình trạng quá liều. Dùng quá liều paracetamol có thể gây ra suy gan, điều này có thể dẫn đến việc ghép gan hay tử vong. Tiền các bệnh nhân đang bị các bệnh về gan, có sự gia tăng nguy cơ gây hại của paracetamol đối với gan. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc này cho các bệnh nhân đang chẩn đoán là suy gan hoặc suy thận. Để có báo cáo tương hợp với đơn vị phân/suy gan chức năng của những bệnh nhân bị thiếu hụt guanine như suy dinh dưỡng, bệnh an toàn tạng, có chỉ số khối cơ thể thấp hoặc người nghiện rượu mạn tính. Những bệnh nhân ở trạng thái thiếu hụt guanine như suy dinh dưỡng, bệnh an toàn tạng, sử dụng paracetamol có thể làm tăng nguy cơ chuyển hóa acid trong máu. Nếu các triệu chứng cơn đau tăng thêm hoặc nếu cơn đau không giảm, hãy ngưng dùng paracetamol ngay lập tức và gọi bác sĩ. **Phụ nữ mang thai và cho con bú:** Phụ nữ mang thai: Paracetamol có thể được dùng để giảm đau và hạ sốt. Caffeine không khuyến nghị dùng paracetamol-caffeine trong thời kỳ mang thai do khả năng làm tăng nguy cơ sảy thai và tiền sản giật với liều caffeine trong cơ thể. **Phụ nữ cho con bú:** Paracetamol và caffeine được bài tiết vào sữa mẹ. Paracetamol có thể được dùng để giảm đau và hạ sốt. Caffeine không khuyến nghị dùng paracetamol-caffeine trong thời kỳ cho con bú hoặc trẻ bú mẹ. **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng:** Caffeine trong sữa mẹ có thể có tác dụng kích thích đối với trẻ bú mẹ nhưng cho đến nay chưa có quan sát thấy độc tính liên quan đến việc sử dụng paracetamol-caffeine. Caffeine trong sữa mẹ có thể có tác dụng kích thích đối với trẻ bú mẹ nhưng cho đến nay chưa có quan sát thấy độc tính liên quan đến việc sử dụng paracetamol-caffeine. **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Tham khảo:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious Drugs List* (Danh sách thuốc có khả năng gây tổn thương cao). **Đang gọi tắt:** *Scoring Drug List* (Danh sách thuốc được phân loại theo mức độ nguy hiểm) và *Highly Potentially Injurious*

Trên đây là những nội dung chính của bài báo. Các tác giả đã trình bày chi tiết về các nghiên cứu và kết quả đạt được. Bài báo được đăng trên tạp chí *Journal of Applied Research in Business*, số 12, năm 2023.

CHVN/CHPAN/0039/16d